

Bản án số: **746/2023/HS-PT**

Ngày: 25/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm Pn:

Ông Bùi Xuân Trọng;

Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 697/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Vàng Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 30-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: Vàng Thị X; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1998

Nơi cư trú: bản NT, xã TP, huyện TU, tỉnh L1; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vàng A T, sinh năm 1976 và bà Giàng Thị C, sinh năm 1977; Bị cáo có chồng là Cứ A Ch, sinh năm 1998 và có 02 con; Con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh ngày 06/5/2020; Gia đình bị cáo có 6 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Giàng A P; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: bản TT, xã M, huyện U, tỉnh L1; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A S (đã chết) và bà Vàng Thị K, sinh năm 1926; Bị cáo có vợ là Tráng Thị D, sinh năm 1973 và có 05 con; Con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Gia đình bị cáo có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 7 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 31/8/2018 của TAND huyện U, tỉnh L1 đã xử phạt bị cáo Giàng A P 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hiện đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2023.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:** Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày các bị cáo bị bắt khoảng 01 tháng (bắt ngày 07/01/2023), khi X đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Mông (X không biết rõ nhân thân lai lịch) đến nhà X, qua trao đổi người đàn ông đó đặt vấn đề sẽ bán chịu cho X 02 bánh Heroine với giá 130.000.000 đồng/01 bánh rồi bảo X nếu bán được hơn thì X được hưởng phần lãi chênh lệch đó, và khi nào X bán được 02 bánh Heroine này thì người đàn ông đó sẽ quay lại lấy tiền, X đồng ý và cầm 02 bánh Heroine cất giấu vào trong bao sắn để trong bếp của gia đình chờ cơ hội ai mua sẽ bán kiếm lời.

Chiều ngày 06/01/2023, Giàng A P là cậu ruột của X (P là anh trai ruột của mẹ đẻ X) đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0377922274 của một người đàn ông tên C2 nhà ở Khun Há, Tam Đường, L1 (là người P quen trong thời gian cùng đi chấp hành án). C2 đặt vấn đề nhờ P tìm mua cho C2 04 bánh Heroine với giá 140.000.000 đồng/01 bánh, nếu P giúp C2 tìm mua được Heroine, C2 sẽ cho P một ít Heroine để sử dụng vì P nghiện, P đồng ý. Sau đó, P gọi điện thoại hỏi X có Heroine không? Có người muốn mua 04 bánh với giá 140.000.000 đồng/01 bánh. X nói cứ có tiền thì sẽ có Heroine. Đến sáng ngày 07/01/2023, P lại tiếp tục gọi cho X hỏi X đã có Heroine chưa, X nói chỉ có 02 bánh thôi và hẹn P dẫn người mua đến nhà X để X xem tiền thì mới bán Heroine cho. P đồng ý và gọi điện thoại lại cho C2 chuẩn bị tiền để mua Heroine.

Khoảng 15 giờ ngày 07/01/2023, P nhận được điện thoại của C2 hẹn đón C2 ở khu vực cầu PT, huyện U, tỉnh L1 rồi cùng nhau đi đến nhà X. P đồng ý rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS 25B1 – 471.26 (là xe máy của con trai P tên là Giàng A S2 để ở nhà, P tự tiện lấy đi mà không hỏi S2) để đi đón C2. Khi gặp nhau, P thấy C2 đi cùng một người đàn ông nữa và C2 giới thiệu là con rể của C2 tên S3. Tại đó, P đã bảo C2 mở túi tiền cho P xem trước rồi mới dẫn đến nhà X, S3 là người cầm tiền nên đã mở ra cho P xem, thấy bên trong có nhiều

tập tiền loại mệnh giá 500.000 đồng. Sau khi xem tiền xong, P điều khiển xe mô tô mà P đã lấy của con trai để đi và chở C2, còn Sơn một mình điều khiển xe mô tô (P không nhớ biển kiểm soát) đi theo sau xe P đến nhà X. Khi cách nhà X khoảng 01km, S3 cầm theo túi tiền đứng đợi P và C2 ở đó, còn P và C2 đi vào nhà X. Khi gặp X, qua trao đổi X đồng ý bán cho C2 02 bánh Heroine với giá 140.000.000 đồng /01 bánh nhưng phải cho X xem tiền trước. C2 nói với X tiền con rẻ cầm, đang đứng đợi ở ngoài đường gần cột điện cao thế. Sau đó P chở C2 quay lại chỗ Sơn đợi, còn X một mình đi bộ theo sau. Khi hai bên gặp nhau, S3 đã mở túi tiền và đưa cho X 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng để X kiểm tra, X đếm được 50.000.000 đồng thì không đếm nữa và bảo C2 để X cầm tiền về nhà trước rồi lấy Heroine mang ra cho C2 nhưng C2 không đồng ý. Sau đó, X một mình đi bộ về nhà lấy 02 bánh Heroine được gói ngoài bằng túi nilon màu đen đã được cắt đầu trong bếp để mang ra đưa cho S3 và C2, S3 lấy chìa khóa khoét một ít Heroine để thử, sau đó để 02 bánh Heroine ở dưới đất gần chỗ chân X và P thì bất ngờ lực lượng Công an tỉnh L1 phát hiện bắt quả tang. C2 và S3 đã mang theo túi tiền chạy thoát, còn X và P bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng.

Bản kết luận giám định số: 85/GĐ-KTHS, ngày 08/01/2023 và kết luận giám định số: 86/GĐ-KTHS, ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh L1 đã kết luận: Hai bánh chất bột ép màu trắng (là vật chứng thu giữ của Vàng Thị X và Giàng A P) gửi giám định có tổng khối lượng 679,44 gam; hai mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1 đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 39; Điều 40 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị X mức án **Chung thân**, bị cáo Giàng A P mức án **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo Giàng A P để đảm bảo cho việc thi hành án; thời hạn chấp hành án của bị cáo Vàng Thị X tính từ thời điểm bị cáo vào trại chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, bị cáo Vàng Thị X có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, bị cáo Giàng A P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Giàng A P, Vàng Thị X giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, người bào chữa cho các bị cáo là ông Nguyễn Công H trình bày quan điểm cho rằng các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P không có tình tiết tăng nặng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; cùng cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo Giàng A P đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đã được xóa án tích; Bị cáo Vàng Thị X là phụ nữ, có nhân thân tốt, khi phạm tội mới sinh con thứ 2 chưa đủ 36 tháng tuổi; do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn và kém hiểu biết nên tìm kiếm lợi nhuận từ việc mua - bán trái phép ma túy nhằm phục vụ nhu cầu thiết yếu của bản thân và gia đình. Người mua ma túy (đối tượng tên S3) đồng thời cũng là người tham gia bắt giữ các bị cáo, điều đó cho thấy có việc lợi dụng sự kém hiểu biết pháp luật của đồng bào thiểu số, sự hám lợi của họ để thúc đẩy tội phạm.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm; giảm hình phạt cho bị cáo Giàng A P có cơ hội được sống và giảm hình phạt cho Vàng Thị X xuống mức tù có thời hạn để bị cáo còn có hy vọng được trở về với gia đình, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật thấy rằng Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; mức hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo là tương đối nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều, 38 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho bị cáo Giàng A P xuống hình phạt chung thân; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều, 39 Bộ luật Hình sự giảm hình phạt cho bị cáo Vàng Thị X xuống mức án 20 năm tù.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử phúc thẩm, các bị cáo Giàng A P, Vàng Thị X kháng cáo trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Giàng A P, Vàng Thị X khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vì mục đích tư lợi, vào hồi 18 giờ 30 phút, ngày 07/01/2023 tại bản NT, xã TP, huyện TU, tỉnh L1, Vàng Thị X và Giàng A P đang bán trái phép 02 bánh Heroine, có tổng khối lượng là 679,44 gam thì bị Công an tỉnh L1 bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng. Hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng Thị X, Giàng A P là nguy hiểm cho xã hội, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Bộ luật Hình sự. Tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là 679,44 gam nên Tòa án sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tuy nhiên, Bản án sơ thẩm miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo nhưng quyết định áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là không thống nhất nên cần phải sửa nội dung này của bản án sơ thẩm theo đúng quy định.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vàng Thị X, Giàng A P:

[3.1] Tuy các bị cáo thực hiện hành vi riêng lẻ nhưng lại có sự thống nhất cao về ý chí, đồng thuận cùng đạt mục đích tìm kiếm lợi nhuận từ việc mua - bán trái phép ma túy. Tòa án sơ thẩm đánh giá bị cáo Vàng Thị X và bị cáo Giàng A P có vai trò ngang nhau, đều là người thực hành tích cực là có cơ sở.

[3.2] Các bị cáo bị truy tố, xét xử theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng có khung hình phạt tù từ 12 đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tuy nhiên, các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế; cùng cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Vàng Thị X là phụ nữ, có nhân thân tốt, khi phạm tội mới sinh con thứ 2 chưa đủ 36 tháng tuổi; bị cáo Giàng A P đã từng bị Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh L1 xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tòa án sơ thẩm áp dụng hình phạt “Tử hình” đối với bị cáo Giàng A P và “Chung thân” đối với bị cáo Vàng Thị X là tương đối nghiêm khắc. Do đó, đề nghị chấp nhận kháng cáo

xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo; áp dụng Điều 39 Bộ luật Hình sự; giảm hình phạt cho bị cáo Giàng A P xuống hình phạt chung thân; áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự; giảm hình phạt cho bị cáo Vàng Thị X xuống mức án 20 năm tù của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm, thể hiện tính khoan dung, nhân đạo và tôn trọng quyền được sống của con người của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo X có cơ hội cải tạo sửa chữa sai lầm để trở về với cuộc sống lương thiện.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Vàng Thị X, Giàng A P đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH

I. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Vàng Thị X, Giàng A P; sửa hình phạt đối với Vàng Thị X, Giàng A P tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2023/HS-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh L1 như sau:

Tuyên bố các bị cáo Vàng Thị X và Giàng A P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều, 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vàng Thị X **20** (Hai mươi) năm tù; thời gian thụ hình tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/01/2023 đến ngày 16/01/2023.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều, 39 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Giàng A P tù **chung thân**. Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Vàng Thị X, Giàng A P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh L1;
- VKSND tỉnh L1;
- Công an tỉnh L1;
- Cục T.H.A DS tỉnh L1;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh L1;
- Bị cáo (qua trại, theo địa chỉ);
- Lưu HS, VT, Phòng HC-TP TANDCC, TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm Pn - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PN

THẨM PN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huyền Cường

Bùi Xuân Trọng

Lê Thị Mai

